TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2025
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Bế Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu, bà Hà Thị Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, về việc *"Xin ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST - HNGĐ ngày 19/9/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Y Hiệp K, sinh năm 1993. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn T, xã C, tỉnh Đăk Lăk.

*** Bị đơn:** Chị H Kam Ê, sinh năm 1996. (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Buôn M, xã Q (thị trấn E cũ), tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Y Hiệp K có đơn xin vắng mặt nhưng quá trình giải quyết anh Y Hiệp K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị H Kam Êban tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/3/2014 UBND thị trấn E, nay là xã Q, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không hợp và không có tiếng nói chung, cuộc sống không hòa hợp, chúng tôi đã sống ly thân được mười năm nay. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị H Kam Êban quá trình giải quyết chị H Kam Êban có đến tòa án nhưng không đồng ý viết bản tự khai.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Y Hiệp K, anh Y Hiệp K được ly hôn với chị H Kam Ê.

+ Về con chung: Nguyên đơn trình bày hai vợ chồng không có con chung nên không đề nghị tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tại thời điểm khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã Q, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị H Kam Êban lần thứ hai nhưng chị H Kam Êban vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H Kam Êban là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Anh Y Hiệp K và chị H Kam Êban tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 25/3/2014 UBND thị trấn E, nay là xã Q, tỉnh Đắk Lắk theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua lời khai của anh Y Hiệp K và biên bản xác minh tại địa phương ngày 03/9/2025 đều cho thấy trước đây chị H Kam Êban và anh Y Hiệp K sống với nhau tại thị trấn E, nay thuộc xã Q, quá trình chung sống anh Y Hiệp K và chị H Kam Êban thường bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng không sống với nhau nhiều năm nay. Trong thời gian đó hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, việc anh Y Hiệp K xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với chị H Kam Êban là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.1] Về con chung: Nguyên đơn anh Y Hiệp K trình bày hai vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3.2] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Y Hiệp K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Y Hiệp K được ly hôn với chị H Kam Ê.

2. Về con chung: Nguyên đơn anh Y Hiệp K trình bày hai vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Y Hiệp K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004788 ngày 09/4/2025 tại Phòng THADS Khu vực 3 Đắk Lắk.

5. Về kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND Khu vực 3 Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã Quảng Phú;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Văn Toàn